

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP
ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ
về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ở nước ngoài số 33/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 19/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 35/2018/QH14 và Luật số 93/2025/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt
động thông tin đối ngoại.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP
ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin
đối ngoại**

1. Bổ sung các khoản 5 và 6 Điều 3 như sau:

“5. Khi triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên không gian mạng, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật thông tin; xác thực nguồn tin; kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và ngăn ngừa việc phát tán tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam; tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường mạng.

6. Hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong công tác định hướng truyền thông; Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong công tác đấu tranh, phản bác các thông tin thiếu chính xác, sai sự thật về Việt Nam; Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong việc vận động, huy động các nguồn lực tham gia hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trong phạm vi cả nước.”

3. Sửa đổi, bổ sung các điểm b, đ và e khoản 3 Điều 7 như sau:

“b) Phát ngôn chính thức của lãnh đạo cấp cao; phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của các cơ quan báo chí chủ lực (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam) tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.

e) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Trang Thông tin đối ngoại điện tử của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, trang thông tin điện tử đối ngoại, cổng thông tin điện tử và các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm g khoản 3 Điều 8 như sau:

“c) Chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của các cơ quan báo chí, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.

g) Thông tin đăng tải trên trang thông tin chính thức của các ban, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.”

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam do Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan báo chí chủ lực (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân Việt Nam.

Các nguồn thông tin được sử dụng để thu thập, tổng hợp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam bao gồm: Thông tin từ các nguồn công khai, chính thống của nước ngoài; thông tin từ nguồn cơ sở dữ liệu hợp pháp trong và ngoài nước cung cấp; thông tin được chia sẻ, trao đổi thông qua cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.”

c) Bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Thông qua hoạt động báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

6. Bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại.”

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình nước sở tại, quan hệ song phương và các thông tin khác vào Việt Nam cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại tại quốc gia, tổ chức quốc tế tiếp nhận. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại tại nước ngoài có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức trước khi triển khai thực hiện.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về Việt Nam nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh Việt Nam thông qua trang thông tin điện tử của Cơ quan đại diện, kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Cơ quan đại diện, các hoạt động họp báo, trả lời phỏng vấn và các hoạt động khác. Bộ Ngoại giao chỉ đạo, hướng dẫn các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

“3. Cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam chỉ đạo cơ quan thường trú báo chí ở nước ngoài phải chủ động cung cấp thông tin và tham gia các hoạt động phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao về tình hình hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan thường trú báo chí ở nước ngoài”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thông tấn, báo chí trong nước.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại, cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, thể thao và du lịch Việt Nam, tổ chức các sự kiện ở địa bàn ngoài nước thuộc lĩnh vực quản lý, chỉ đạo các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại địa bàn, sử dụng có hiệu quả và tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại, bảo đảm thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.”

10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của Việt Nam về các vấn đề quốc tế; tổ chức các cuộc họp báo quốc tế; chuẩn bị trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Ngoại giao cho phóng viên nước ngoài về vấn đề đối ngoại và quốc tế; xây dựng thông tin, thông điệp liên quan công tác đối ngoại.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Ngoại giao và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài; cung cấp thông tin cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin về tình hình thế giới và quan hệ của Việt Nam với các nước cho các cơ quan trong nước phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại, cho người dân Việt Nam.”

11. Sửa đổi tên Điều và sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại về quốc phòng.

2. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin cho các đồn biên phòng trên toàn tuyến biên giới để nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

3. Phối hợp nắm bắt tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp nhằm giải thích, làm rõ các tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam trên địa bàn khu vực biên giới; tham gia công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới.”

12. Bổ sung Điều 21a và Điều 21b sau Điều 21 như sau:

“Điều 21a. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

Điều 21b. Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Tổ chức các chương trình quảng bá sản phẩm, thương hiệu Việt Nam ra thị trường quốc tế thông qua các kênh truyền thông đối ngoại.”

13. Bổ sung khoản 4 Điều 22 như sau:

“4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại về các lĩnh vực kinh tế, tài chính, đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”

14. Bổ sung Điều 23a sau Điều 23 như sau:

“Điều 23a. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí

1. Tổ chức sản xuất các sản phẩm thông tin báo chí, truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, bản tin đa ngôn ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trên các nền tảng truyền thông số về nội dung thông tin đối ngoại.

2. Thúc đẩy hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài để tăng cường quảng bá, phát hành các sản phẩm thông tin đối ngoại chính thức của Việt Nam.”

15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, các kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, địa phương, trong đó, trọng tâm là các hoạt động thông tin đối ngoại trên nền tảng số, mạng xã hội chính thức, đảm bảo quản lý theo quy định hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.”

b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 như sau:

“5a. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc triển khai một số hoạt động thông tin đối ngoại phù hợp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng công nghệ và triển khai các hoạt động truyền thông phục vụ thông tin đối ngoại; hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông”

Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại điểm a khoản 1 Điều 4; khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 11; khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 13; khoản 4, khoản 5 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 17; Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 1, khoản 4 Điều 21; khoản 1 Điều 22; Điều 23; khoản 5, khoản 6 Điều 24 và khoản 1 Điều 26.

2. Bãi bỏ cụm từ “cơ quan thuộc Chính phủ”

Bãi bỏ cụm từ “cơ quan thuộc Chính phủ” tại Điều 1; Điều 2; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 4; Điều 5; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 12; khoản 2 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 3, khoản 5 Điều 14; khoản 6 Điều 18; khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 9 Điều 24 và khoản 2 Điều 26.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà